

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 18/01/2023

“V/v *Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Nguyễn Văn Thu**

- Ông: **Nguyễn Ngọc Thanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **K'Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự lý số: 03/2022/TLST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2022 và Thông báo số 02/TB-TA về việc mở lại phiên tòa ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Dương K (Dương K')**, sinh năm 1939.

Địa chỉ: thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Đào T**, sinh năm 1945

Địa chỉ: thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Vợ chồng ông **Đào H**, sinh năm: 1970

Bà **Đỗ N**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông H có mặt, bà N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Đ**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Trụ sở: thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần T**. Chức vụ: Phó chủ tịch.

Ông T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà **Đoàn H**, ông **Đào H'**, ông **Đào T**.

Địa chỉ: cùng ở tại thôn Phi Có, xã Đa Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H, ông H', ông T vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Bách Hoá Xanh - Cửa hàng Bách Hóa Xanh Lâm Đồng.**

Địa chỉ: 224 - 224A - 224B đường R, phường 2, Tp. L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Hoàng A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 04, đường T, phường 3, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của nguyên đơn ông Dương K trình bày:

Năm 1996 ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông P một lô đất có mặt tiền đường Quốc lộ 27 là 18 mét, thuộc thửa đất số 58, tờ bản đồ số 11 xã Đa Rsal, tại thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2021, ông có tiến hành đo đất để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Thanh ngăn cản, ông yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì phát hiện diện tích đất của ông còn thiếu 01 mét ngang mặt đường, chiều dài 100m đã bị ông T lấn chiếm và làm Sổ đỏ vào năm 2009 mà ông không biết. Hiện ông T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi ông T làm thủ tục thì không thông báo cũng không mời ông ký giáp ranh. Nay ông yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông T phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm của ông với chiều ngang mặt đường Quốc lộ 27 là 01 mét, chiều dài khoảng 100 mét, diện tích 100m² tại thôn P, xã R, huyện Đ. Trị giá quyền sử dụng đất 200.000.000 đồng.

Ngoài yêu cầu trên ông K không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

*** Theo ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Đào T thì:** Nguồn gốc đất của ông là vào ngày 07/08/1993 ông P (già làng) cho gia đình ông một lô đất tại xã M cũ (nay là xã R) với diện tích khoảng 750m², chiều ngang theo mặt đường Quốc lộ 27 là 15 mét, chiều sâu 50 mét để làm nhà. Nhưng ngày 30/3/1995 ông S có đơn xin đất thổ cư và được Ủy ban nhân dân huyện L chấp thuận, đến ngày 15/5/1995 ông S chấp thuận đồng ý hợp thức hóa 750m² (15m x 50m) diện tích đất nêu trên cho gia đình ông sử dụng, thuộc một phần thửa đất ông S được UBND huyện L duyệt cấp (40m x 200m = 8000m²). Ngày 13/07/1995 ông S tiếp tục cho gia đình ông 1200m² đất giáp phía sau. Ngày 04/12/1995 ông S cho thêm một mét mặt đường Quốc lộ 27 (tổng cộng trước, sau là 16 mét) thuộc thửa đất số 494 tờ bản đồ số 11 đo đạc năm 2001.

Ngày 04/05/2007 ông Dương K khởi kiện tranh chấp đất đai đối với gia đình ông. Ngày 08/05/2007 ông S có giấy xác nhận cho hản gia đình ông thêm 01 mét đất bên cạnh mặt đường Quốc lộ 27 (tổng cộng trước sau là 16m). Ngày 08/05/2007 vợ chồng ông S và bà K'L có giấy ủy quyền gia đình ông toàn quyền quản lý và sử dụng phần đất này (có chứng thực của Ủy ban nhân dân thôn P là đúng sự thật). Gia đình thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế nhà đất và sử dụng đất, tổng cộng 07 lần bắt đầu từ năm 1999 (có biên lai kèm theo). Ngày 28/5/2008 cán bộ Thanh tra và

Phòng Tài Nguyên Môi Trường huyện Đ làm việc xác minh làm rõ nguồn gốc quá trình sử dụng đất hộ ông Dương K và hộ ông Đào T. Ngày 12/5/2008 Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định số : 350/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại đất đai của ông Dương K. Ngày 27/10/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số: 2783/QĐ-UBND về việc giải quyết cuối cùng đơn tranh chấp đất đai của ông Dương K thì đã giải quyết không chấp nhận yêu cầu của ông K.

Sau khi tình hình ổn định, gia đình ông đã làm căn nhà gỗ lợp tôn và sinh sống, đến ngày 20/7/2009 thì ông được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 641607 với 720m² thuộc thửa đất số 837, tờ bản đồ số 11 xã Đa Rsal, tại thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của ông Dương K yêu cầu ông trả 55m² liên quan đến một phần diện tích đất này, ông không đồng ý. Ngoài ra, ông không yêu cầu, trình bày gì thêm.

*** Theo ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào H:**

Diện tích đất mà ông Dương K đang tranh chấp với bố ông (ông Đào T) là ông đang quản lý, sử dụng. Sau khi được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ngày 29/01/2015 thửa đất số 837 được tách thành hai thửa là thửa 1132 và 1133, ngày 24/4/2015 ông T đã tặng cho ông thửa đất 1133 và ông đã xây công trình nhà tiền chế và cho chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Bách hóa xanh cửa hàng Bách hóa xanh Lâm Đồng thuê vào tháng 4/2021 cho đến nay. Ngoài ra theo Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 27/10/2008 của UBND huyện Đ về việc trả lời khiếu nại của ông Dương K.

Do đó, việc ông K yêu cầu ông T trả diện tích đất (1mx100m) thuộc thửa đất 1133, tờ bản đồ số 11, xã Đa Rsal thì ông không đồng ý.

Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

*** Theo ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đỗ N:** Bà không biết rõ về các thông tin liên quan đến nội dung tranh chấp giữa hai bên, chồng bà là ông Đào H là người nắm rõ và đã tiến hành khai tại Tòa án, hoàn toàn thống nhất với các lời khai của ông Hùng. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

*** Theo ý kiến trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Đoàn H, ông Đào H', ông Đào H:**

Việc Tòa án giải quyết tranh chấp giữa gia đình và ông Dương K liên quan đến một phần diện tích đất đang cho Cửa hàng Bách Hóa Xanh thuê tại thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Các ông, bà đã được Tòa án Thông báo và bằng văn bản này ông, bà có ý kiến như sau: Việc tranh chấp liên quan đến một phần diện tích đất thuộc thửa 1133, tờ bản đồ số 11 xã Đa Rsal đã được ông Đào T tặng cho ông Đào H vào năm 2015 cho đến nay, nên ông H được toàn quyền sử dụng, ông, bà không liên quan đến diện tích đất nói trên. Vì là có tên trong Sổ hộ khẩu gia đình thời điểm đó nên Cửa hàng Bách Hóa Xanh yêu cầu ông, bà ký tên vào hợp đồng mà thôi. Do đó, gia đình không có yêu cầu gì trong vụ án này.

*** Theo ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Đ thì:** Hiện nay vợ chồng bà đang thuê mặt bằng của ông Dương K từ năm 2008 cho đến nay, lô đất có chiều ngang mặt đường 07 mét tính từ bên cạnh cửa hàng Bách Hóa Xanh, hai bên có lập hợp đồng viết tay. Đến nay vẫn đang thực hiện

hợp đồng, việc ông K và ông T tranh chấp quyền sử dụng đất ông bà không liên quan. Do đó, không có ý kiến hay yêu cầu gì.

*** Theo ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đ thì:** Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 641607 với 720m² thuộc thửa đất số 837, tờ bản đồ số 11 xã Đ Rsal, tại thôn P, xã R, huyện Đ cho ông Đào T và hồ sơ tách thửa đất số 837 thành thửa đất số 1132 và 1133 là thực hiện đúng quy trình, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

*** Theo ý kiến trình bày của đại diện của người có quyền lợi, liên quan chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Bách hóa xanh - cửa hàng Bách hóa xanh Lâm Đồng - ông Hoàng T:** ngày 17/04/ 2021 Bách Hóa Xanh đã ký hợp đồng thuê tài sản với ông Đào T đối với thửa đất số 1133 tờ bản đồ số 11 xã Đ Rsal tại thôn P, xã R, huyện Đ. Hai bên có lập hợp đồng và có công chứng và hiện nay vẫn đang trong thời hạn thực hiện hợp đồng. Trong vụ án này thì phía Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu có liên quan đến phần đất Công ty thuê của ông HH thì Công ty sẽ làm việc với người cho thuê sau. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương K về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Đào T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào T.

Buộc các bên đương sự phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ N, bà Đoàn H, ông Đào H', ông Đào H, người đại diện theo ủy quyền của chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Bách hóa xanh - cửa hàng Bách hóa xanh Lâm Đồng – ông Hoàng T, bà Nguyễn Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Xuất phát từ việc ông Dương K cho rằng ông Đào T lấn chiếm diện tích 55 m² đất (với chiều ngang 01 mét mặt đường Quốc lộ 27), tại thôn P, xã R, huyện Đ. Tuy nhiên, ông Thanh không chấp nhận nên hai bên xảy ra tranh chấp. Do đó, căn

cứ khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nguồn gốc sử dụng đất của các bên:

Đối với nguồn gốc đất của nguyên đơn - ông K: Ngày 30/3/1995, vợ chồng ông S, bà K'L có đơn xin cấp đất và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L bút phê chuyển Ủy ban nhân dân xã M cấp theo đơn và UBND xã M thuận cấp ngày 08/4/1995 và giao cho Ban đo đạc xã giao đất nhưng không có biên bản giao đất. Sau khi được giao thì ông S, bà K'L đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn H 05 mét có viết giấy tay chuyển nhượng ngày 09/3/1996; Chuyển nhượng cho ông Đào T 16 mét có viết giấy tay chuyển nhượng ngày 12/3/1996; Tặng cho ông Dương K 10 mét, có viết giấy cho ngày 08/5/1996, vị trí đất cho ông Kgiáp lô đất chuyển nhượng cho ông T.

Ông Dương K sử dụng lô đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông S, bà K'L, vị trí giáp với lô đất của ông Đào T hiện nay là đất của ông Đào H, bà Đỗ N. Lô đất có chiều ngang mặt đường 11,4 mét (hơn 1,4 mét so với giấy cho đất ngày 08/5/1996), tổng diện tích là 404m², thuộc một phần các thửa đất số 507, 508, 509, tờ bản đồ số 11, xã R, tại thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với nguồn gốc đất của bị đơn – ông T: Ngày 30/3/1995, vợ chồng ông S, bà K'L có đơn xin cấp đất và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L bút phê chuyển UBND xã R cấp theo đơn và UBND xã R thuận cấp ngày 08/4/1995 và giao cho Ban đo đạc xã giao đất nhưng không có biên bản giao đất. Sau khi được giao thì ông S, bà K' L đã chuyển nhượng cho ông Đào T theo giấy viết tay ngày 12/3/1996; Ngày 08/05/2007 vợ chồng ông S và bà K'L có giấy ủy quyền gia đình ông T toàn quyền quản lý và sử dụng phần đất này. Hộ ông T thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà đất và sử dụng đất, tổng cộng 07 lần từ năm 1999 (có biên lai kèm theo). Trước khi ông Dương K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thì ông K đã gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết tranh chấp liên quan đến một phần diện tích đất này. Ngày 12/5/2008 Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định số: 350/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại đất đai của ông Dương Cảnh Khương. Ngày 27/10/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số: 2783/QĐ-UBND về việc giải quyết cuối cùng đơn tranh chấp đất đai của ông Dương K đều cùng nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông Dương K.

Đến ngày 20/7/2009 thì ông Đào T được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 641607 với diện tích 720m² thuộc thửa đất số 837, tờ bản đồ số 11 xã Đạ Rsal, tại thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 29/01/2015 thửa đất số 837 được tách thành hai thửa là thửa 1132 và 1133, ngày 24/4/2015 ông Thanh đã tặng cho con trai là ông Đào H thửa đất 1133 và ông H đã xây công trình nhà tiền chế và cho chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Bách hóa xanh - cửa hàng Bách hóa xanh Lâm Đồng thuê vào tháng 4/2021 cho đến nay. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy rằng nguồn gốc sử dụng đất của ông Thanh là rõ ràng, có căn cứ và hợp pháp.

[4] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ, thẩm định giá tài sản tranh chấp: Diện tích đất các bên tranh chấp có diện tích 55m², trong đó có 15m² thuộc lộ giới, 39 m² thuộc thửa 1133, 01m² thuộc thửa 507 tờ bản đồ số 11 xã R tại

thôn P, xã R, huyện Đ. Trên diện tích đất tranh chấp có một phần bức tường xây của căn nhà mà chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Bách hóa xanh cửa hàng Bách hóa xanh Lâm Đồng đang thuê và kinh doanh.

Theo kết quả thẩm định giá tài sản thì giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nói trên là 180.180.000 đồng. Công trình xây dựng, tài sản trên đất có giá trị là 27.550.000 đồng. Tổng cộng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên diện tích đất tranh chấp là 207.730.000 đồng.

Trong đó các bên đều thừa nhận trong tổng diện tích đất 55m² có một phần với diện tích 12,5 m² thuộc thửa đất số 1133 đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bằng quyết định số: 350 ngày 12/5/2008 và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết bằng quyết định số: 2783 ngày 27/10/2008, do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến. Đối với phần diện tích đất còn lại 42,5 m² ông K tranh chấp là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] **Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp với tổng số tiền 4.540.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) do nguyên đơn nộp là cần thiết cho việc giải quyết vụ án và Tòa án Đ đã thanh quyết toán xong. Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K nên buộc ông K chịu toàn bộ số chi phí này.

[6] **Về án phí:** Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Dương K phải chịu án phí vụ án dân sự sơ thẩm của vụ án nhưng ông K sinh năm 1939 nên theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi thì ông K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Dương K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24 Luật đất đai 1993, Điều 37, 50 Luật Đất đai 2003, các Điều 59, 100, 166, 170, 203 Luật đất đai 2013. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương K (Dương K') về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" đối với bị đơn ông Đào T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào H, bà Đỗ N đối với diện tích đất 42,5 m² thuộc một phần các thửa 1133, 507 tờ bản đồ số 11, xã Đa Rsal, tại thôn Phi Có, xã Đa Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng (có *họa đồ trích đo địa chính ngày 18/7/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đam Rông kèm theo bản án*) .

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp với tổng số tiền 4.540.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) do nguyên đơn nộp là cần thiết cho việc giải quyết vụ án và Tòa án Đ đã

thanh quyết toán xong. Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K nên buộc nguyên đơn chịu toàn bộ số chi phí này.

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Dương K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- CC THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Phượng